

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Tiến Thịnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên họp: Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc “Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn T, sinh ngày 10/4/1987 và chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/02/1991; cùng địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; địa chỉ: Thôn Thạch Quật 2, xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đông - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L là người yêu cầu trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn T, sinh ngày 10/4/1987 và chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/02/1991 có quan hệ yêu đương, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên chị đã khai sinh ngày 05/02/1989 (sai lệch so với ngày, tháng, năm sinh thật), anh T đã khai sinh ngày 02/6/1987 (sai lệch so với ngày, tháng sinh thật) đã được UBND xã Hà Hải cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/7/2007; chữ viết và chữ ký trong tờ khai đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn là của anh chị. Cho đến nay, anh chị vẫn chung sống hoà thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung; con thứ 3 sinh ngày 10/8/2023 chưa làm được giấy khai sinh vì lý do giấy tờ có liên quan mâu thuẫn ngày, tháng, năm sinh của mẹ. Do đó, anh

chị yêu cầu Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại công văn số: 39/CV-UBND ngày 26/01/2024, người đại diện theo pháp luật của UBND xã Hà Hải trình bày:

Ngày 13/10/2023, UBND xã Hà Hải nhận được đề nghị của chị Nguyễn Thị L là công dân thôn Y, xã H về việc được cải chính ngày, tháng, năm sinh trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn. Sau khi kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND xã, phát hiện thời điểm chị L đăng ký kết hôn (năm 2007) tính theo hồ sơ cá nhân chị L xuất trình thì chị L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngày 19/10/2023, UBND xã đã mời chị L lên làm việc để xác minh những nội dung trình bày trong đơn đề nghị.

Tại buổi làm việc, chị Nguyễn Thị L thừa nhận chữ viết, chữ ký trong tờ khai đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn là của chị và anh Trần Văn T. Thời điểm kê khai làm thủ tục đăng ký kết hôn chị L hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc; cuộc sống hôn nhân của chị và anh T đến thời điểm hiện tại đang rất hoà thuận và hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì.

Chị Nguyễn Thị L đề nghị được cải chính ngày, tháng, năm sinh trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho phù hợp với hồ sơ, giấy tờ cá nhân của chị.

UBND xã Hà Hải đã giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình, cũng như thẩm quyền huỷ việc kết hôn trái pháp luật. Sau khi nghe UBND xã phân tích, giải thích, chị Nguyễn Thị L đề nghị UBND xã hướng dẫn thủ tục, hồ sơ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền huỷ việc kết hôn trái pháp luật, đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T là hợp pháp.

UBND xã Hà Hải đề nghị Toà án nhân dân huyện Hà Trung xem xét huỷ việc kết hôn trái pháp luật của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/7/2007 do UBND xã Hà Hải.

Tại phiên họp, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/7/2007 và đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp, kể từ thời điểm chị L đủ điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký Toà án và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 TTLT01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L.

- Về lệ phí: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L không phải chịu lệ phí Tòa án giải quyết việc dân sự sơ thẩm; trả lại số tiền tạm ứng lệ phí cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 19/7/2007, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L đến UBND xã Hà Hải, huyện Hà Trung thực hiện việc đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên anh chị làm đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T, sinh ngày 10/4/1987 và chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/02/1991 có quan hệ tình cảm nam nữ, tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ngày 19/7/2007, anh chị đi làm thủ tục đăng ký kết hôn, do tại thời điểm kết hôn chị L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, chị L đã khai sinh ngày 05/02/1989 (sai so với ngày, tháng, năm sinh thật), anh T khai sinh ngày 02/6/1987 (sai so với ngày, tháng sinh thật) và được UBND xã Hà Hải, huyện Hà Trung cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13.

Tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về điều kiện kết hôn, trong đó độ tuổi kết hôn là “*Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*”. Như vậy, tại thời điểm anh chị đi đăng ký kết hôn thì chị L mới 16 tuổi 04 tháng 29 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn, đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Tuy nhiên, việc kết hôn trái pháp luật này là do lỗi của anh chị khi đăng ký kết hôn đã khai báo tuổi không đúng nên UBND xã Hà Hải, huyện Hà Trung mới làm thủ tục và cấp giấy kết hôn sai cho anh chị.

Nay, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp là có căn cứ theo quy định tại các Điều 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Do luật Hôn nhân gia đình năm 2000 không có điều luật quy định về xử lý việc kết hôn trái pháp luật khi hai bên kết hôn đã có đủ điều kiện kết hôn theo quy định và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân nên áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 TTLT01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị.

- Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L không phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị L được nhận lại số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/7/2007 do UBND xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Trần Văn T, sinh ngày 10/4/1987 và chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/02/1991 hợp pháp kể từ ngày 20/02/2009.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị L không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị L số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số: 0006776 ngày 19/01/2024.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H.Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Hải;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh